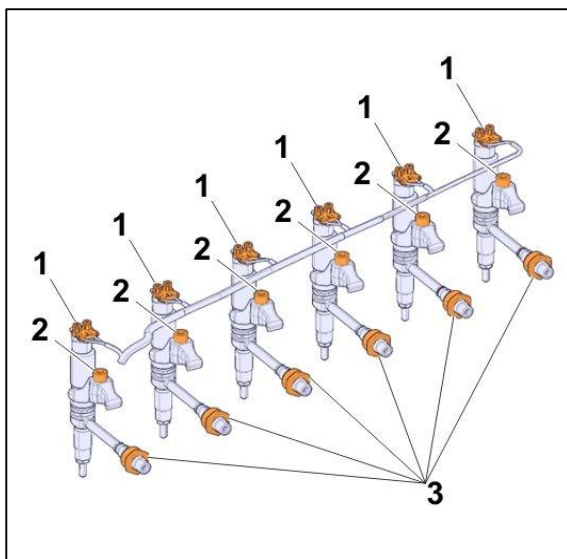


Hệ thống nhiên liệu

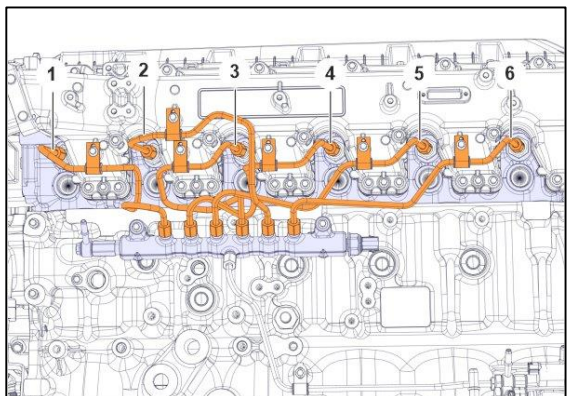
Kim phun, lực siết



Lực siết

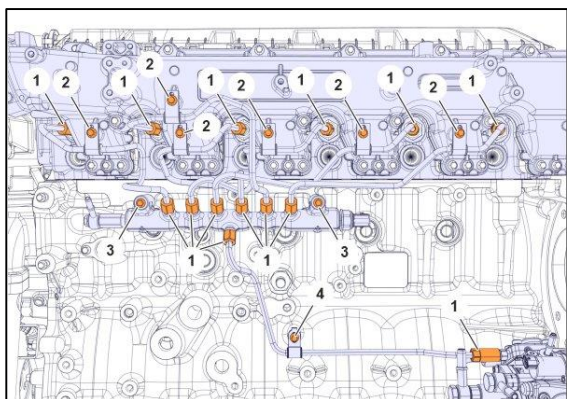
1	Kim phun, cực nối, đai ốc	$2.2 \pm 0.2 \text{ Nm}$
2	Chạc giữ kim phun, vít	1. Siết trước: $2 \pm 1 \text{ Nm}$ 2. Siết cuối: $57 \pm 5 \text{ Nm}$
3	Đường ống áp suất, ống bọc	$75 \pm 5 \text{ Nm}$

Ống áp suất cao và đường ống phân bố áp suất

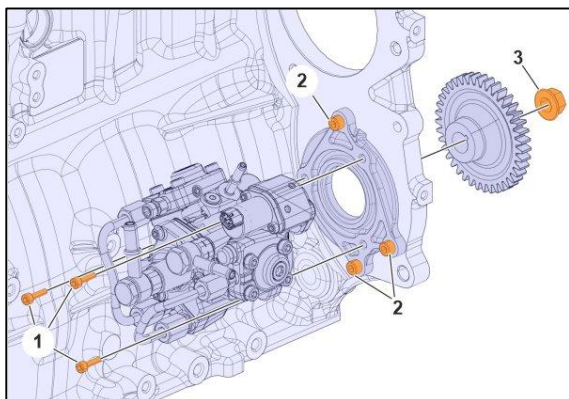


Các số trên cơ nối tương ứng với số lượng xi lanh.

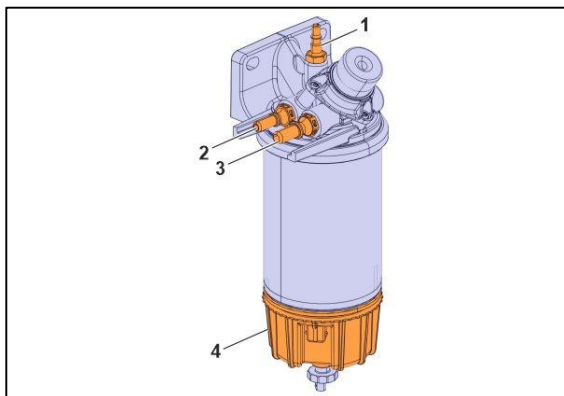
Ống áp suất cao, và đường ống phân bố áp suất, lực siết



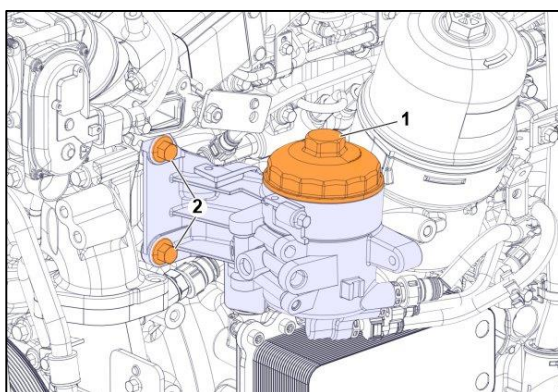
1	Ống áp suất, đai ốc	$44 \pm 4 \text{ Nm}$
2	Ống áp suất, kẹp giữ, vít	$10 \pm 1.5 \text{ Nm}$
3	Ống common rail, vít	$24 \pm 4 \text{ Nm}$
4	Kẹp giữ ống áp suất, vít	$24 \pm 4 \text{ Nm}$

**Bơm nhiên liệu**

1	Bơm nhiên liệu, vít	24 ± 4 Nm
2	Bơm nhiên liệu, bệ đỡ, vít	24 ± 4 Nm
3	Bơm nhiên liệu, bánh răng, đai ốc	63.7 ± 4.9 Nm

Bộ lọc sơ cấp**Bộ lọc sơ cấp, lực siết**

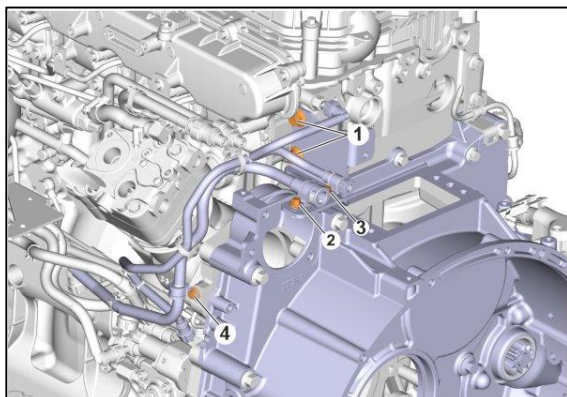
1	Bộ lọc sơ cấp, co nối	3.5 ± 0.5 Nm
2	Bộ lọc sơ cấp (đường ra nhiên liệu), co nối	6 ± 1 Nm
3	Bộ lọc sơ cấp (đường vào nhiên liệu), co nối	9 ± 1 Nm
4	Bộ lọc sơ cấp, chèn	18 – 22 Nm

Bộ lọc nhiên liệu

1	Bộ lọc nhiên liệu, nắp	25 Nm
2	Bộ lọc nhiên liệu, giá đỡ, vít	105 ± 20 Nm

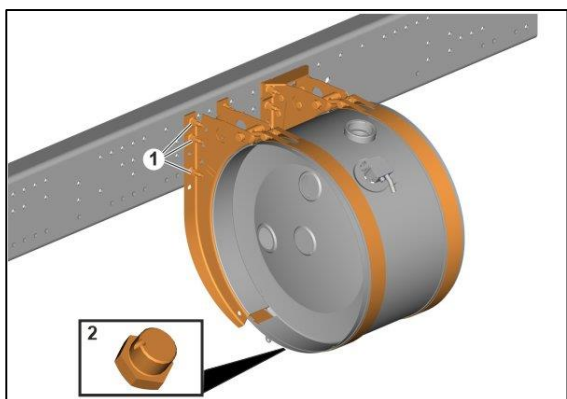


Đường ống nhiên liệu



1	Nắp máy, giá đỡ, vít	85 ±15 Nm
2	Đường ống nhiên liệu (bộ lọc sơ cấp đến bơm nhiên liệu), kẹp giữ, vít	24 ±4 Nm
3	Đường ống nhiên liệu (hồi về bình), kẹp giữ, vít	24 ±4 Nm

Bình nhiên liệu



1	Bình nhiên liệu, giá đỡ, vít		140 ±25 Nm
2	Bình nhiên liệu, nút xả	1. Bình nhiên liệu (tròn)	80 ±10 Nm
		2. Bình nhiên liệu (bán chữ nhật)	65 ±10 Nm